TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2023/DS-ST
Ngày: 08/11/2023
Vụ án "T/C Hợp đồng Vay tài sản
và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ An T**, Thư ký tòa án nhân dân quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Bích Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2022/TLST- DS, ngày 20 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 719/2023/QĐXXST-DS ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tô Thị C** (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Tô Thị C:

1. Ông **Trương Việt T**
2. Ông **Trương Đình V**

Địa chỉ: 9/60 Đường 30/4, pH Xuân K, quận NK, thành phố C. (có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**

Địa chỉ: 65/42 Trần Hưng Đạo, pH An Cư, quận NK, thành phố C. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Cao Văn N** và bà **Huỳnh Thị H**

Địa chỉ: 254/4 khu vực 12, pH CH Văn Liêm, quận O, thành phố C.

Đại diện ủy quyền: Bà **Trần Thị M** – Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023

Địa chỉ: C16 Lầu 2, Chung cư Mậu Thân, pH An Hòa, quận NK, thành phố C. (có mặt).

2. **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Qúy A** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: 58 – 60 Đường 2, khu dân cư Thới Nhựt 1, pH An K, quận NK, thành phố C. (có mặt).

3. Ông **Lê Trần Minh Nh**

Địa chỉ: 102 Nguyễn Việt H, pH An Phú, quận NK, thành phố C. (vắng mặt)

4. Ông **Lê Ngọc Quốc K**,

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố C. (vắng mặt)

5. **Văn phòng công chứng LCL**

Địa chỉ: 11 Ngô Hữu Hạnh, pH Tân An, quận NK, thành phố C. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

6. **Văn phòng công chứng NTĐ**

Địa chỉ: Số 146G, Trần Văn Hoài, pH Xuân K, quận NK, thành phố C. (*có yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

7. Ông **Cao Tấn L**
8. Ông **Cao H CH**
9. Bà **Cao Kim P**
10. Bà **Thạch Thị H**

Cùng địa chỉ: 254/4 KV12, pH CH Văn Liêm, quận O, thành phố C. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

11. Ông **Thái Văn T**

Địa chỉ: Số nhà 002 KV Bình Hòa, pH Trường Lạc, quận O, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà Tô Thị C trình bày: Do quen biết, nên nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 700.000.000 đồng, theo Biên nhận vay tiền ngày 06/10/2015, do Nguyễn Minh T ký và ghi họ tên.

Từ sau khi mượn tiền, đến ngày 02/4/2016, bị đơn Nguyễn Minh T có thanh toán được cho nguyên đơn tổng số tiền là 267.500.000 đồng nợ gốc, còn lại 432.500.000 đồng chưa thanh toán.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án trả lại số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 02/4/2016 cho đến khi trả xong nợ.

Ngày 04/5/2023 bà Tô Thị C chết, theo trịch lục khai tử 139/TLKT-BS ngày 04/5/2023.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà C là ông Trương Việt T và ông Trương Đình Vy: Các ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà C.

Đối với yêu cầu của ông N và bà H, các ông Vy và T không có ý kiến gì.

Về các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014, mà các ông đang giữ bản chính, ông Vy và ông T thống nhất sẽ giao lại cho ông N và bà H, và không có yêu cầu gì.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T: Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án. Nên không biết ý kiến như thế nào.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H trình bày:

Vào năm 2011, thông qua ông Lê Ngọc Quốc K, ông N và bà H có hỏi vay của ông Lê Trần Minh Nh số tiền 150.000.000 đồng

Để vay được tiền, ông Nh có yêu cầu ông N và bà H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc và và ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho ông Nh để làm tin. Mỗi lần trả tiền, ông N và bà H trả thông qua ông Lê Ngọc Quốc K. Đến năm 2014, khi có đủ tiền thanh toán lại cho ông Nh và yêu cầu ông Nh trả giấy về thì phát hiện ông Nh đã làm thủ tục sang tên cho ông Nh vào ngày 03/4/2014. Khi biết sự việc, ông N và bà H nhiều lần yêu cầu ông Nh đi làm thủ tục sang tên lại, nhưng ông Nh chỉ hứa mà không thực hiện. Vì vậy, tại đơn khởi kiện ngày 08/8/2018, ông N và bà H yêu cầu:

1. Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh vô hiệu;

2. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014 để trả lại quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H.

Đến ngày 21/7/2023 tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông N và bà H yêu cầu tòa án:

- Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh được công chứng chứng thực tại VPCC Trần Mạnh Hùng (nay là VPCC LCL) vô hiệu;

- Yêu cầu tuyên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1059; 1060; 1061 ký ngày 25/9/2014 giữa ông giữa ông Lê Trần Minh Nh và ông Nguyễn Minh T vô hiệu;

- Yêu cầu tòa án đề nghị UBND quận ÔMôn cập Nh, chỉnh lý sang tên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014 lại cho ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Qúy A, đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A trình bày: Ông giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện, cụ thể ông yêu cầu được tiếp tục thi hành quyết định số 48/QDST-DS ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân quận NK.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C anh không có ý kiến; Đối với yêu cầu khởi kiện của của ông N và bà H ông cũng thống nhất.

Tuy nhiên do ông T còn nợ Công ty A số tiền 516.040.556 đồng chưa tính lãi suất, ông đề nghị, nếu ông N và bà H thay mặt ông T thanh toán số tiền 400.000.000 trong số tiền còn nợ Công ty A, thì phía công ty sẽ bàn bạc để rút yêu cầu thi hành án, để ông N và bà H hợp thức hóa quyền sở hữu phần đất tranh chấp. Số tiền 116.040.556 đồng và lãi phát sinh mà ông T còn nợ, Công ty A sẽ xử lý sau.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cao H CH, ông Cao Tấn L, chị Cao Kim P và chị Thạch Thị H cùng thống nhất: Hiện tại ông Cao H CH, ông Cao Tấn L, chị Cao Kim P và chị Thạch Thị H là những người đang sinh sống trên phần đất tranh chấp tại địa chỉ 254/4 khu vực 12, pH CH Văn Liêm, quận O, thành phố C. *Về các yêu cầu khởi kiện trong vụ án, các đương sự có ý kiến:*

- Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị C đối với ông Nguyễn Minh T, các đương sự này không có ý kiến.

Đối với phần có liên quan đến mình, các đương sự có ý kiến: thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông N và bà H, cụ thể:

- Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh được công chứng chứng thực tại VPCC Trần Mạnh Hùng (nay là VPCC LCL) vô hiệu;

- Yêu cầu tuyên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1059; 1060; 1061 ký ngày 25/9/2014 giữa ông giữa ông Lê Trần Minh Nh và ông Nguyễn Minh T vô hiệu;

- Yêu cầu tòa án đề nghị UBND quận ÔMôn cập Nh, chỉnh lý sang tên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014 lại cho ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H.

Lý do, các đương sự trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên cha mẹ chúng tôi là ông N và bà H có vay của ông T số tiền 150.000.000 đồng, có đóng tiền lãi, nhưng chúng tôi không biết chính xác là bao nhiêu. Sau khi có tiền trả cho ông T thì mới biết tài sản đã bị sang tên cho người khác. Khi những người này thực hiện thủ tục chuyển nhượng hay tiến hành chỉnh lý sang tên cho ông Nh chúng tôi cũng không hề hay biết.

Ông Thái Văn T trình bày: Vào năm 2020 ông Thái Văn T thuê của ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H 1000m^2 trong phần diện tích đất tranh chấp để trồng cây giống. Giá thuê 4.000.000 đồng/năm. Anh canh tác được khoảng 01 năm, thì trả lại cho ông N và bà H vào cuối năm 2020. Hiện tại anh không còn liên quan gì đến phần đất tranh chấp này. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị C; yêu cầu của ông N và bà H trong vụ án anh không có ý kiến.

- Anh yêu cầu tòa án xem xét anh không còn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gì trong vụ kiện. Và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ kiện trong các giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm nếu có.

Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố Tụng Dân sự, vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án nhân dân quận NK tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

- Ông Trương Đình Vy và ông Trương Việt T: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của bà C 15/4/2022 và những lời trình bày trước đó;

- Đại diện theo ủy quyền cho ông N và Bà H giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/7/2023

Về số tiền 150.000.000 đồng mà ông N và bà H cho rằng còn nợ ông Nguyễn Minh T, đại diện theo ủy quyền cho hai đương sự này trình bàyông N và bà H sẽ trả lại cho ông T.

- Bị đơn vắng mặt nên không rõ ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, địa chỉ của bị đơn. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C, theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt và vắng mặt của các đương sự:* Bị đơn Nguyễn Minh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc Quốc K đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt không lý do.

VPCC NTĐ; VPCC LCL; và ông Lê Trần Minh Nh; ông Cao H CH, ông Cao Tấn L, chị Cao Kim P và chị Thạch Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại các Điều 6; Điều 24; Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 423.500.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh theo quy định trên tiền nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán:

Căn cứ và các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết, thấy rằng:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc còn lại 435.000.000 đồng là đúng.

Về yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 02/4/2016 đến ngày xét xử là 30/10/2023. Các đương sự thỏa thuận vay tài sản không ghi nhận lãi suất, vì vậy nguyên đơn yêu cầu tòa án tính mức lãi suất theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 756.782.000 đồng (bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 432.500.000 đồng (bốn trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- Lãi suất phát sinh là 324.282.000 đồng (ba trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

[2] về yêu cầu khởi kiện của ông N và bà H

- Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh được công chứng chứng thực tại VPCC Trần Mạnh Hùng (nay là VPCC LCL) vô hiệu;

- Yêu cầu tuyên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1059; 1060; 1061 ký ngày 25/9/2014 giữa ông giữa ông Lê Trần Minh Nh và ông Nguyễn Minh T vô hiệu;

- Yêu cầu tòa án đề nghị UBND quận ÔMôn cập Nh, chỉnh lý sang tên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014 lại cho ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ, lời thừa nhận của ông

Lê Trần Minh Nh, lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh được công chứng chứng thực tại VPCC Trần Mạnh Hùng (nay là VPCC LCL) là để che giấu cho hợp đồng vay tài sản, số tiền vay là 150.000.000 đồng. Số tiền này, ông N và bà H cho rằng đã trả huôc 75.000.000 đồng, nhưng không cung ấp được chứng cứ. vì vậy cần buộc ông N và H phải trả lại s61 tiền này cho ông Nguyễn Minh T.

Do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh là vô hiệu, nên các hợp đồng Yêu cầu tuyên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1059; 1060; 1061 ký ngày 25/9/2014 giữa ông giữa ông Lê Trần Minh Nh và ông Nguyễn Minh T cũng vô hiệu;

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác:

Bị đơn Nguyễn Minh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn bà Tô Thị C.

Ông N và bà H là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí, nên hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí cho ông N và bà H.

Bị đơn Lê Trần Minh Nh phải chịu chi phí thẩm định là 9.000.000 đồng. Số tiền này ông N và bà H đã tạm ứng trước, nên ông Nh phải có trách nhiệm trả lại cho ông N và bà H.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 6; Điều 24; Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 180; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 122; Điều 124 ; Điều 131 và các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị C (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ là ông Trương Việt T và ông Trương Đình Vy đối với bị đơn là ông Nguyễn Minh T.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Minh T phải trả cho bà Tô Thị C tổng số tiền 756.782.000 đồng (bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 432.500.000 đồng (bốn trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- Lãi suất phát sinh là 324.282.000 đồng (ba trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H đối với ông Lê Trần Minh Nh.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 302 ký ngày 02/8/2011 giữa ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H với ông Lê Trần Minh Nh được công chứng chứng thực tại VPCC Trần Mạnh Hùng (nay là VPCC LCL) vô hiệu;

- Tuyên bố các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1059; 1060; 1061 ký cùng ngày 25/9/2014 giữa ông giữa ông Lê Trần Minh Nh và ông Nguyễn Minh T tại VPCC Số 1 (nay là VPCC NTĐ) vô hiệu;

- Buộc ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền 331.955.500 đồng (ba trăm ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng), trong đó:

+ Tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

+ Lãi suất phát sinh là 181.955.000 đồng (một trăm tám mươi mốt triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của các ông Trương Đình Vy và ông Trương Việt T về việc giao lại bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014 cho UBND quận ÔMôn để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

4. Kiến nghị UBND quận ÔMôn thu hồi và hủy bỏ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03004, CH03005, CH03006 do UBND quận O cấp cho ông Lê Trần Minh Nh ngày 03/4/2014, để cấp lại giấy mới cho ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Minh T phải chịu là 34.280.000 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị đơn Lê Trần Minh Nh phải chịu chi phí thẩm định là 9.000.000 đồng. Số tiền này ông N và bà H đã tạm ứng trước, nên ông Nh phải có trách nhiệm trả lại cho ông N và bà H.

Ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Thành phố C;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy L